|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HÀ ĐÔNG  TRƯỜNG TIỂU HỌC VĂN YÊN  Số: 01 /KH-THVY | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Phúc La, ngày 1 tháng 5 năm 2023* |

KẾ HOẠCH PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

GIAI ĐOẠN 2023 – 2028 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn Phường Phúc La.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018.

Thực hiện nghị quyết Đảng ủy phường Phúc La ngày 20/5/2020.

# Thực hiện Đề án số 03 - ĐA/QU của Quận ủy Hà Đông về "Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và hướng dẫn dạy nghề quận Hà Đông giai đoạn 2020-2025" .

Thực hiện nghị quyết số 01 biên bản Chi bộ của Chi bộ trường tiểu học Văn Yên ngày 3/1/2023 về việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 định hướng đến năm 2023.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2018 – 2023, trường Tiểu học Văn Yên tiếp tục xây dựng Phương hướng Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2023- 2028 cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG:

1. Giới thiệu lịch sử nhà trường:

Trường Tiểu học Văn Yên được tách từ trường phổ thông cấp 1+2 Văn Yên ngày 20 tháng 8 năm 1990. Số điện thoại: 0433.541147. Email: c1vanyen-hadong@hanoiedu.vn

Trường được xây dựng trên phố Nguyễn Công Trứ thuộc phường Phúc La quận Hà Đông thành phố Hà Nội với tổng diện tích sử dụng của trường 16380m2. Khi mới tách, trường còn nhiều khó khăn. Nay được sự quan tâm của các cấp Uỷ, Đảng, Chính quyền địa phương, của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Đông và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ các thầy giáo, cô giáo, phụ huynh học sinh cơ sở vật chất trang thiết bị của nhà trường từng bước được đầu tư và nâng cấp, chất lượng giáo dục của nhà trường cũng không ngừng được nâng lên, với ý trí quyết tâm cao của Nhà trường, của địa phương, tháng 8 năm 2013 trường đã được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đến tháng 11/2018, nhà trường tiếp tục được công nhận lại trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Từ khi thành lập, nhờ sự quan tâm, sự chỉ đạo của các ngành và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư cho nhà trường đồng bộ cả về quy mô và chất lượng. Các phong trào thi đua luôn đạt hiệu quả cao, nhiều năm trường đạt tập thể Lao động tiên tiến, là một trong những trường có cơ sở vật chất tốt của quận Hà Đông. Đội ngũ giáo viên đồng đều, chất lượng học sinh tốt, xây dựng được hình ảnh đẹp trước cha mẹ học sinh, bạn bè đồng nghiệp, được lãnh đạo cấp trên tin tưởng.

*\* Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương:*

+ Điều kiện tự nhiên, xã hội:

Trường tiểu học Văn Yên nằm ở trung tâm quận Hà Đông, là một ngôi trường có bề dày truyền thống và thành tích, là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát huy và giữ vững những kết quả đã đạt được. Vị trí phù hợp cho trẻ em đi học thuận tiện. Đảm bảo môi trường xanh, sạch đẹp, an toàn và thân thiện.

+ Cơ cấu tổ chức:

*-* Học sinh: trường có 2955 học sinh với 54 lớp (17 học sinh khuyết tật), bình quân 54,7 em/lớp.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn tr­ường: 84 đ/c trong đó

Biên chế : 81 đ/c; hợp đồng 68: 03 đ/c

Lãnh đạo : 03 đ/c; giáo viên: 73 đ/c; nhân viên: 08 đ/c

Trình độ: Thạc sĩ: 04/84 = 4,7%; Đại học: 76/84 = 90,4%;

Cao đẳng: 4/84 = 4,7%; Trung cấp: 0

Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 72/73 = 98,6%;

Tỷ lệ giáo viên/ lớp là 1,4 GV/lớp.

+ Cơ sở vật chất:

- Trường có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2013 ( theo Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 29/7/2013) và được công nhận lại năm 2019 theo Quyết định 272/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND Thành Phố Hà Nội.

- Thư viện nhà trường đạt thư viện chuẩn.

+ Các tổ chức đoàn thể:

- Chi bộ gồm 49 đồng chí chiếm tỷ lệ 58,3%.

- Công đoàn gồm 84 công đoàn viên chiếm tỷ lệ 100%.

- Chi đoàn gồm 21 đ/c chiếm tỷ lệ 25%.

- Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh: Có 21 chi đội.

+ Thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi:

Trường có bề dày truyền thống: Dạy tốt - Học tốt, có đội ngũ giáo viên giàu năng lực, trình độ và tay nghề vững vàng, có bề dày kinh nghiệm, là nòng cốt cho các phong trào thi đua của nhà trường.

Ban giám hiệu là những đồng chí có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và tâm huyết với nghề.

Các em học sinh của trường đều chăm ngoan, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiều em được khen toàn diện và đạt các giải cao trong kỳ giao lưu học sinh giỏi Olympic Tiếng Anh các cấp, trong hội thi văn nghệ, vẽ tranh, thể dục thể thao và công tác Đội.

- Khó khăn:

Một số học sinh gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sự quan tâm chưa đồng đều của các bậc cha mẹ học sinh nên ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng của học sinh. Song nhà trường đã khắc phục khó khăn quan tâm, tạo điều kiện hơn đối với học sinh để giữ vững và nâng dần chất lượng học sinh.

Hiện tại do tăng dân số cơ học nên số lượng học sinh của nhà trường tăng dẫn đến tỉ lệ học sinh trên 1 lớp cao. Nhà trường cần được đầu tư kinh phí xây dựng phân hiệu Trường Tiểu học Văn Yên II để tách trường, giảm bớt số lớp và số học sinh/ lớp, tiến tới đảm bảo các tiêu chí kiểm định chất lượng và công nhận lại Trường chuẩn quốc gia.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao:

Thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Trường Tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương, của ngành.

II. THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm học:

*1.1. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh*

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh hưởng ứng và thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Nhà trường đã chỉ đạo các đoàn thể, các tổ khối chuyên môn, xây dựng kế hoạch Năm, Tháng, Tuần sát với tình hình thực tế và thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong nhà trường gắn với thi đua và thành tích của các cá nhân và tập thể. Đặc biệt là chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên để nâng cao trình độ và nghiệp vụ sư phạm, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy do vậy chất lượng giáo dục của học sinh ngày càng được nâng lên.

*1.2.* *Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi:*

- Đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

- Đảm bảo được 100% trẻ em trong độ tuổi 14 hoàn thành chương trình tiểu học. 100% trẻ em hoàn thành chương tình tiểu học ở độ tuổi 11 tuổi. Huy động được 100 % số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1. Có 100 % số học sinh được học 10 buổi/tuần. Nhà trường không có học sinh bỏ học.

*1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện:*

- Chất lượng học sinh đại trà được duy trì và phát triển, 100% học sinh lên lớp, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học chuyển cấp đảm bảo chất lượng.

- Chất lượng mũi nhọn được quan tâm và đầu tư, tỉ lệ học sinh đạt giải cao trong các kỳ giao lưu học sinh tiêu biểu, sân chơi trí tuệ các cấp năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống, rèn kỹ năng sống và giáo dục nếp sống Thanh lịch - Văn minh cho học sinh được thực hiện tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao thông qua các hoạt động học tập văn hoá, hoạt động tập thể, hoạt động Đội, phong trào văn nghệ thể dục thể thao. Cụ thể:

*\* Chất lượng đại trà:*

Trong những năm học vừa qua, với chất lượng giảng dạy của tập thể giáo viên, nhà trường đã thực hiện tốt chương trình, Đề án của các cấp. Chính vì vậy, chất lượng của học sinh của nhà trường ngày càng giữ vững và nâng cao trên tất cả các tiêu chí đánh giá học sinh Tiểu học: Các môn học và hoạt động giáo dục; mức độ hình thành phát triển và năng lực; mức độ hình thành phát triển và phẩm chất của học sinh. Là một trong các đơn vị tốp đầu của quận Hà Đông về chất lượng học sinh đại trà và chất lượng học sinh giỏi. Cụ thể:

*- Năm học 2022 - 2023:* Phụ lục 1 đính kèm

*\* Chất lượng học sinh trong các kỳ giao lưu:*

| TT | Năm học | Tên cuộc thi | Đạt giải | | | | Tổng |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhất | Nhì | Ba | KK |  |
| 1 | 2021 - 2022 | Trạng nguyên nhỏ tuổi quốc gia |  |  | 1 |  | 1 |
| Olympic Toán quốc tế | 2 |  | 1 |  | 3 |
| Vẽ tranh “ Ước mơ của em” |  |  |  | 1 | 1 |
| 2 | 2022 - 2023 | Giai điệu tuổi hồng cấp Thành phố |  |  | 1 |  | 1 |
| Festival Tiếng Anh cấp quận |  |  | 1 |  | 1 |
| Thể dục thể thao cấp quận |  |  | 1 |  | 1 |
| Vẽ tranh “ *Trường Sa, Hoàng Sa trong tim em*” |  | 1 |  |  | 1 |
| Đấu trường Toán học Vioedu cấp quận | 2 |  | 2 | 6 | 10 |

\* Danh hiệu thi đua đã đạt trong hai năm gần đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | Danh hiệu thi đua | Số Quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định |
| 2021-2022 | Bằng khen của Thủ Tướng  Chính phủ | QĐ số 1873/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ |
| 2022- 2023 | Tập thể lao động xuất sắc | QĐ số 3843/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội |

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG.

1. Môi trường bên trong.
   1. Điểm mạnh:

*\* Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
| *Đạt chuẩn* | *Trên chuẩn* | *Chưa đạt chuẩn* |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | Kinh | 1 |  | 0 |  |
| P. Hiệu trưởng | 2 | 2 | Kinh | 2 |  | 0 |  |
| Giáo viên | 73 | 68 | Kinh | 72 | 1 | 0 |  |
| Nhân viên | 8 | 8 | Kinh | 8 |  | 0 |  |
| Cộng | 84 | 79 |  | 83 | 1 | 1 |  |

*\* Số liệu dự kiến 4 năm tiếp theo:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Năm học 2024-2025* | *Năm học 2025-2026* | *Năm học 2026-2027* | *Năm học 2027-2028* |
| Tổng số giáo viên | 83 | 83 | 83 | 83 |
| Tổng số lớp học | 54 | 54 | 54 | 54 |
| Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,33 | 1,33 | 1,33 | 1,33 |
| Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,02 | 0,02 | 0,02 | 0,02 |
| Tổng số GV dạy giỏi cấp Quận và tương đương | 2 | 2 | 2 | 2 |

*\* Học sinh*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *Năm học 2024-2025* | *Năm học 2025-2026* | *Năm học 2026-2027* | *Năm học 2027-2028* |
| *Tổng số:* | 3050 | 3030 | 2980 | 2980 |
| *- Khối lớp 1* | 630 | 650 | 600 | 550 |
| *- Khối lớp 2* | 550 | 630 | 650 | 600 |
| *- Khối lớp 3* | 550 | 550 | 630 | 650 |
| *- Khối lớp 4* | 650 | 550 | 550 | 630 |
| *- Khối lớp 5* | 670 | 650 | 550 | 550 |
| Nữ | 1400 | 1424 | 1341 | 1341 |
| Dân tộc | 18 | 18 | 20 | 20 |
| Đối tượng chính sách | 3 | 3 | 3 | 3 |
| Khuyết tật | 10 | 10 | 10 | 10 |
| Tuyển mới | 630 | 650 | 600 | 550 |
| Lưu ban | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Bỏ học | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Học 2 buổi/ngày | 3050 | 3030 | 2980 | 2980 |
| Bán trú | 2870 | 2880 | 2780 | 2780 |
| Tỷ lệ bình quân HS/lớp | 56,5 | 56 | 55 | 55 |
| Tỷ lệ đi học  đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% |
| *- Nữ* | 1400 | 1424 | 1400 | 1424 |
| *- Dân tộc* | 18 | 18 | 18 | 18 |
| Tổng số HS hoàn thành chương trình cấp học | 670 | 650 | 550 | 550 |
| *- Nữ* | 248 | 250 | 248 | 250 |
| *- Dân tộc* | 4 | 9 | 3 | 3 |
| Tổng số HS giỏi cấp tỉnh | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Tổng số HS giỏi quốc gia | 2 | 2 | 2 | 2 |

*\* Xếp loại giáo dục:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TSHS | HTT - Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | | Ghi chú |
| *SL* | *TL* | *SL* | *TL* |  |
| *2024-2025* | 3050 | 3050 | 100 | 0 | 0 |  |
| *2025-2026* | 3030 | 3030 | 100 | 0 | 0 |  |
| *2026-2027* | 2980 | 2980 | 100 | 0 | 0 |  |
| *2027-2028* | 2980 | 2980 | 100 | 0 | 0 |  |

*\* Phẩm chất và năng lực:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TS Học sinh | Xếp loại hạnh kiểm | | | |
| Tốt - Đạt | | Chưa đạt - CCG | |
| *SL* | *TL %* | *SL* | *TL %* |
| *2024-2025* | 3050 | 3050 | 100 | 0 | 0 |
| *2025-2026* | 3030 | 3030 | 100 | 0 | 0 |
| *2026-2027* | 2980 | 2980 | 100 | 0 | 0 |
| *2027-2028* | 2980 | 2980 | 100 | 0 | 0 |

*\* Cơ sở vật chất:*

Hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường:

*- Tổng số phòng học: 54 phòng, trong* đó:

+ Số phòng học cấp 4 : Không.

+ Số phòng học kiên cố : 54 phòng

- Thừa: Không

- Thiếu: Không.

*- Tổng số phòng chức năng*: 16 trong đó:

+ Phòng Ban giám hiệu: Số lượng: 03 ; Diện tích: 72(m2)

+ Phòng hội đồng: Số lượng: 01; Diện tích: 45(m2)

+ Phòng thư viện: Số lượng: 02 ; Diện tích: 80(m2)

+ Phòng GD nghệ thuật: Số lượng: 01; Diện tích: 45(m2)

+ Phòng Âm nhạc, Mỹ thuật: Số lượng: 02; Diện tích: 90(m2)

+ Phòng Tin học: Số lượng: 02; Diện tích: 90(m2)

+ Phòng dạy Ngoại ngữ: Số lượng: 02; Diện tích: 90(m2)

+ Phòng y tế: Số lượng: 01; Diện tích: 24(m2)

+ Phòng thường trực: Số lượng: 01; Diện tích: 24(m2)

+ Phòng tập đa năng: Số lượng: 01; Diện tích: 500(m2)

- Nhà trường còn thiếu: Không.

*-*  *Đồ dùng dạy học:*

+ Tự làm: 152

+ Tự mua: 24 chiếc máy soi vật thể, 54 bộ thiết bị âm thanh đến các lớp, 13 ti vi phục vụ cho công tác dạy và học, thành tiền: 630.400.000đ

- Số lượng sách tham khảo, sách giáo khoa, sách giáo viên: 9270 cuốn.

- Xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường: Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo hướng kiên cố hóa và chuẩn hóa trường lớp.

- Sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương trong việc tìm nguồn lực để phát triển trường lớp.

- Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội cha mẹ học sinh và nhà trường.

- Hiện tại trường có đủ trang thiết bị thiết yếu, một phòng học thông minh phục vụ cho công tác giảng dạy cũng như bảo quản tài sản chung của nhà trường.

1.2. Điểm yếu:

- Một số thiết bị đồ dùng được cấp đã lâu nên cũ hỏng.

- Diện tích sân chơi chưa thể đáp ứng hết được số học sinh trong nhà trường do số học sinh tăng theo cơ học.

- Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy các lớp 1 - 5.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học. Trường có khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện của trường đạt thư viện xuất sắc, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có phòng tin học, ngoại ngữ, phòng giáo dục nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng truyền thống có trưng bày đầy đủ các số liệu và hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát triển của nhà trường.

Hiện tại do tăng dân số cơ học nên số lượng học sinh của nhà trường tăng dẫn đến số lớp đông và tỉ lệ học sinh trên 1 lớp cao.

2. Môi trường bên ngoài.

2.1. Điểm mạnh:

- Với quan điểm coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng và Nhà nước tiếp tục dành sự ưu tiên cho giáo dục, không những thể hiện ở những chính sách đầu tư mà còn ở sự lãnh đạo trực tiếp luôn quan tâm chỉ đạo các mặt hoạt động.

- Tình hình phát triển của một số trường Tiểu học của Quận Hà Đông giúp nhà trường có cơ hội thuận lợi trong việc học tập và vận dụng những kinh nghiệm để phát triển hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Cơ chế, chính sách pháp luật ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho trường chủ động thực hiện kế hoạch và hoàn thành nhiệm vụ.

- Ban đại diện CMHS quan tâm và ủng hộ các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa CB-GV-NV với cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể tại địa phương góp phần thuận lợi cho nhà trường hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

2.2. Điểm yếu:

- Trước những đổi mới của ngành giáo dục về giáo dục từ nội dung, phương pháp dạy học đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và những yêu cầu cao của xã hội nói chung và của bậc CMHS nói riêng về hiệu quả chất lượng giảng dạy của nhà trường; đã làm cho tập thể sư phạm phải có nhiều băn khoăn và trăn trở trong việc nghiên cứu đầu tư để đổi mới trong quản lý cũng như việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Vấn đề toàn cầu hóa và xã hội ngày càng phát triển dẫn đến yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đòi hỏi nhà trường phải đổi mới toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu của CMHS và xã hội ngày càng cao, nhất là đối với CSVC trường lớp.

III. XÂY DỰNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.

1. Mục tiêu tổng quát:

**1.1. Mục tiêu ngắn hạn:** Hoàn thành tốt kế hoạch năm học đề ra.

- Đổi mới quản lý giáo dục, nhận thức và thực hiện đúng đắn vai trò quản lý và lãnh đạo của Hiệu trưởng.

- Nhà trường tham mưu các cấp đầu tư kinh phí xây dựng phân hiệu Trường Tiểu học Văn Yên II để tách trường, giảm bớt số lớp và số học sinh/ lớp, tiến tới đảm bảo các tiêu chí kiểm định chất lượng và công nhận lại Trường chuẩn quốc gia.

- Đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. Hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống và phương pháp tự học cho học sinh.

- Giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tìm kiếm, khơi gợi và phát huy tích cực công tác xã hội hóa giáo dục.

1.2. Mục tiêu trung hạn: Thực hiện Kế hoạch xây dựng Thư viện xuất sắc. Đầu tư sân bóng cho học sinh đá bóng, sửa sang cơ sở vật chất cho đồng bộ.

1.3. Mục tiêu dài hạn: Tập trung việc thực hiện công tác giảng dạy, giáo dục mang tính tích cực, hiệu quả phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện một cách bền vững - Xây dựng đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục một cách ổn định.

2. Mục tiêu cụ thể - Chỉ tiêu đạt được - Lộ trình thực hiện:

2.1. Xây dựng trường lớp - Đầu tư cơ sở vật chất:

- Ổn định cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Có bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế.

- Đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Bổ sung sửa chữa kịp thời nhà vệ sinh, vật dụng bán trú, hệ thống nước sạch nhằm đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe học sinh và đáp ứng nhu cầu sử dụng cho CB-GV-NV và HS.

- Xin cấp phép và kinh phí xây dựng phân hiệu Trường Tiểu học Văn Yên II, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đáp ứng các tiêu chuẩn tiến tới đề nghị cấp trên công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia năm 2023.

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ:

- 100% số cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, khuyến khích CBQL, GV tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn để nâng chuẩn trình độ.

- Trau dồi năng lực nhận thức, đảm bảo chất lượng về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống tốt, phù hợp đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của đội ngũ thầy cô giáo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2.3. Nâng cao chất lượng học sinh:

- Được học tập và tham gia hoạt động trong môi trường văn minh, thân thiện và an toàn.

- Có khả năng vận dụng kiến thức, tìm tòi, khám phá và phát triển nhận thức bản thân.

- Biết hợp tác, giao tiếp và phấn đấu trong học tập.

- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội.

- 100% đạt yêu cầu đánh giá theo TT 03 (30/2014 và TT 22/2016) và TT 27/2018 của Bộ GD ĐT.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học.

2.4. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh - Đa dạng hóa buổi học thứ hai:

- Tích hợp kiến thức bài dạy phù hợp đối tượng học sinh.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt đội nhóm, phát huy tính tập thể, biết phối hợp linh hoạt giúp HS đạt được kiến thức mong muốn.

- Tuyên truyền giáo dục kĩ năng sống đáp ứng yêu cầu học tập và sinh hoạt cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

2.5. Đẩy mạnh chất lượng chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học:

- Thực hiện chương trình giảng dạy theo chuẩn kiến thức kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học của học sinh.

- Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo TT 03 (30/2014 và TT 22/2016) và TT 27/2018 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 1441/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của SGDĐT Hà Nội, kế hoạch số 4340/KH-PGDĐT ngày 21/12/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

- Tổ chức các buổi tập huần vè CNTT cho CBQL, GV, NV hàng năm. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Tuyên truyền vận động PHHS cùng tham gia tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý HS như EnetViet và các phần mềm hỗ trợ cong tác dạy và học khác nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2.7. Xã hội hóa giáo dục:

- Tăng cường, phát huy các mối quan hệ giữa CB-GV-NV trong nhà trường; giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường, quyết tâm xây dựng nhà trường Tiểu học Văn Yên trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của phường Phúc La nói riêng và quận Hà Đông nói chung, là địa chỉ tin cậy của lãnh đạo các cấp cùng nhân dân địa phương.

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, tìm hiểu chia sẻ với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ nghỉ bỏ học.

- Có kế hoạch phân công và huy động lực lượng giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực tại chỗ và nguồn lực khác nhằm có thêm điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường.

- Phối kết hợp tốt với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần. Tuyên truyền đến PHHS các chủ trương chung của ngành. Phối hợp phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh chưa ngoan. Vận động phụ huynh thực hiện tốt công trình cha mẹ học sinh hàng năm phù hợp thực tế và hỗ trợ học sinh nghèo, ngoan giỏi vui bước đến trường.

2.8. Xây dựng môi trường học thân thiện:

- Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để

xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

- Tạo cho học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, vui tươi và bổ ích.

- Học sinh được tôn trọng và được đối xử công bằng. Tham gia học tập bằng ý thức trách nhiệm.

- Đổi mới phương pháp dạy và học, tạo mọi đều kiện để học sinh được tham gia học tập trên phương tiện dạy học hiện đại.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp chung:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phối hợp tốt, kịp thời với các tổ chức đoàn thể dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trên từng nội dung và mục tiêu đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền, vận động trong CB-GV-NV về việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế’’.

- Về phương hướng chiến lược của trường nâng cao nhận thức của tập thể; tập trung xây dựng và phát huy tiềm lực của nhà trường nhằm hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2023 - 2028.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Giải pháp 1:

100% CBQL, GV tham gia học tập các Modun bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDPT 2018

Đổi mới dạy học: Không ngừng bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho giáo viên nhất là 8 bài học đổi mới toàn diện nhà trường phổ thông. Thực hiện tốt việc hỗ trợ nghề nghiệp, hỗ trợ về chuyên môn cho các giáo viên mới ra trường. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng các chuyên đề phù hợp nhất là các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục để giúp giáo viên không ngừng đổi mới dạy học. Liên kết với các trung tâm ngọai ngữ có yếu tố nước ngoài để dạy và học với người bản ngữ.

2.2. Giải pháp 2:

Phát triển đội ngũ: Nâng cao chất lượng, tạo uy tín, tạo thương hiệu cho nhà trường. Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ các

hoạt động thu hút nguồn nhân lực nhằm phát triển đội ngũ và ổn định lâu dài.

2.3. Giải pháp 3:

Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ: Tăng cường cải tạo, bổ sung để hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ theo huớng hiện đại hóa. Không ngừng bổ sung cơ sở vật chất tốt nhất phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

2.4.Giải pháp 4:

Nguồn lực tài chính: Huy động mọi nguồn lực tài chính nhất là nguồn lực của CMHS và các mạnh thường quân.

2.5. Giải pháp 5:

Hệ thống thông tin: Củng cố hệ thống thông tin nhà trường, nhất là không ngừng cập nhật website của nhà trường và truy cập thông tin trên mạng. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên đều phải có địa chỉ email để cập nhật thông tin.

2.6. Giải pháp 6:

Quan hệ với cộng đồng: Thiết lập và tăng cường các mối quan hệ cần thiết với cộng đồng nhằm tìm kiếm sự hậu thuẫn và khai thác các tiềm năng hỗ trợ thiết thực cho hoạt động nhà trường hướng tới mục tiêu.

2.7. Giải pháp 7:

Lãnh đạo và quản lý: Không ngừng cải tiến phương pháp lãnh đạo và quản lý thông qua các thiết bị và công cụ hiện đại, nhất là tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo và quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Xây dựng và triển khai Phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028 đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường.

2. Báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt.

3. Tham mưu Đảng ủy, UBND phường, thông tin đến học sinh, cha mẹ học sinh tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội đến mọi hoạt động của trường nhằm tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

4. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

5. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

6. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch từng năm học bám sát

nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

7. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường: Thông qua ban Đại diện CMHS và phổ biến đến CMHS trong các buổi họp. Đưa lên cổng thông tin điện tử của nhà trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

VI. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN.

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện phương hướng chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện phương hướng.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên;

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và phương hướng chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế phương hướng lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong phương hướng chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

6. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

- Khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện phương hướng; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

- Quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

VI. KẾT LUẬN.

Trên là toàn bộ Kế hoạch chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển trường Tiểu học Văn Yên giai đoạn 2023-2028. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*  *- Phòng GD&ĐT quận Hà Đông;( để b/c)*  *- Đảng ủy, UBND phường;( để b/c)*  *- Các tổ chuyên môn, bộ phận;( để t/h) - Lưu: VT./.* | HIỆU TRƯỞNG  (Đã ký)  Phương Thị Thìn |

|  |
| --- |
| PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHƯỜNG PHÚC LA  ( Đã ký) |
| PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT QUẬN HÀ ĐÔNG  (Đã ký) |